

SO SÁNH VÀ ĐỐI CHIẾU NHỮNG CÁCH TIẾP THỤ NGÔN NGỮ THỨ NHẤT VÀ NGÔN NGỮ THỨ HAI

H. DOUGLAS BROWN

Việc nghiên cứu cách tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất đã thu hút các nhà nghiên cứu ngôn ngữ cũng như các nhà giáo học pháp. Ngày nay những phát hiện về việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất đã được áp dụng rộng rãi trong việc giảng dạy những kỹ năng ngôn ngữ của chính những người sử dụng ngôn ngữ đó cũng như trong việc giảng dạy ngoại ngữ. Chúng ta đều thấy trẻ em học ngôn ngữ đầu tiên rất dễ dàng và rất tốt. Cho nên cần tìm hiểu nguyên nhân thành công của trẻ em học ngôn ngữ thứ nhất và mối quan hệ giữa cách tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai, từ đó đưa ra phương pháp và các bước giảng dạy ngôn ngữ thứ hai trên cơ sở tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất. H.H. Stern (1970:57-58) đã tổng kết như sau: Trong giảng dạy ngôn ngữ, chúng ta phải thực hành nhiều lần. Hãy quan sát một đứa trẻ học tiếng mẹ đẻ. Nó nhắc đi nhắc lại những gì đã học được và liên tục thực tập. Đây cũng chính là điều mà người học ngoại ngữ cần phải bắt chước. Đứa trẻ bắt chước

những âm thanh riêng biệt, rồi các từ, các câu. Trình tự tự nhiên đó được áp dụng trong học ngoại ngữ. Đứa trẻ học nghe, học cách hiểu rồi mới học nói. Trong dạy và học ngoại ngữ cũng cần tuân thủ trình tự này. Có lẽ không một ai lại đi bắt đứa trẻ học đọc và viết trước khi học nghe và học nói. Cũng như bạn không thể học dịch khi còn nhỏ tuổi. Nếu bạn có thể học tiếng mẹ đẻ không phải qua dịch thì bạn cũng có thể học ngoại ngữ theo cách đó. Đứa trẻ sử dụng ngôn ngữ một cách đơn giản. Nó không học ngữ pháp một cách chính thống. Bạn không cần nói, đâu là động từ, đâu là danh từ, nhưng nó vẫn học ngôn ngữ vô cùng hoàn hảo. Quá trình học vẹt, hình thành thói quen, củng cố các hành vi ngôn ngữ đều liên quan đến việc tiếp thụ ngôn ngữ.

Xem xét việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất ở trẻ em và tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai ở người lớn, các nhà nghiên cứu cũng phát hiện ra được một số điểm chung để so sánh. Đó là: tuổi của trẻ

em khi học ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai, cách trẻ em và người lớn học ngôn ngữ thứ hai, cách tích lũy ngôn ngữ thứ nhất của trẻ em và ngôn ngữ thứ hai của người lớn. Những yếu tố so sánh gồm yếu tố thần kinh, cơ chế hoạt động của cơ quan phát âm, yếu tố nhận thức, yếu tố cảm xúc, yếu tố ngôn ngữ, khả năng và sự thực hiện...

Yếu tố thần kinh

Một trong những lĩnh vực nghiên cứu việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai là chức năng của não bộ. Liệu có một giai đoạn quyết định trong đời, ảnh hưởng tới sự thành công khi học ngôn ngữ hay không? Nếu có thì vào lúc nào? Và giọng nói của người học có gần với người bản ngữ hay không? Liệu có thời điểm báo hiệu chấm dứt khả năng tiếp thụ ngôn ngữ hay không?... Các chức năng ngôn ngữ chủ yếu được điều phối tại bán cầu trái của não bộ.

Một vấn đề các nhà nghiên cứu đưa ra là làm thế nào để phát triển trội về bên não trái làm cho khả năng ngôn ngữ phát triển tốt hơn. Nhìn chung, các nghiên cứu đều chỉ ra rằng, cần phải tìm cách lý giải sự khác biệt giữa trẻ em và người lớn trong khả năng tích lũy ngôn ngữ thứ hai.

Yếu tố vận động cơ học của cơ quan phát âm

Vấn đề liên quan mật thiết đến yếu tố thần kinh là yếu tố vận động của các cơ trong cơ quan phát âm như cơ họng, thanh quản, miệng, môi, lưỡi... Để có được sự lưu loát của người bản ngữ cần phải kiểm soát được phần lớn các cơ liên quan đến phát âm. Lúc mới sinh ra đứa trẻ đã có thể kiểm soát được tiếng khóc do dây thanh quản tạo ra. Lớn lên, nó có thể kiểm soát được nhiều âm thanh khác mà người lớn khó làm được. Đó là tính ưu việt của trẻ em so với người lớn khi học ngôn ngữ thứ nhất. Ví dụ này là minh chứng của quan điểm cho rằng trong quá trình học ngôn ngữ có một thời kì quyết định. Bằng chứng cho thấy người học ngôn ngữ thứ hai không có được sự phát âm đích thực như ở ngôn ngữ thứ nhất. Nhưng theo nhiều nhà phê bình, chẳng hạn Neufeld (1978,1979,1980) và Scovel (1984), những học viên lớn tuổi vẫn có thể nhạy bén trong việc lĩnh hội và bắt chước âm thanh hay ngữ điệu.

Yếu tố nhận thức

Nhận thức của con người phát triển nhanh chóng trong 16 năm đầu đời rồi dần dần chậm lại. Theo Piaget, thời kì quyết định nhất đến việc tích lũy ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai thường diễn ra vào tuổi dậy thì.

Ausubel (1964) cho rằng, khi học ngôn ngữ thứ hai, người lớn có lợi thế hơn qua những giải thích ngữ pháp và tư duy logic, suy diễn. Tuy nhiên, trẻ em học ngoại ngữ thứ hai vẫn tốt hơn mặc, dù tư duy và khả năng nhận thức có hạn. Phải chăng, việc không ý thức được mình đang học ngôn ngữ lại trở thành một ưu thế khiến cho trẻ em học ngôn ngữ thành công đến như vậy? Một số người lớn cũng thành công trong khi học ngôn ngữ thứ hai và họ rất có ý thức về quá trình học của mình. Nếu sự trưởng thành về nhận thức là một yếu tố dẫn đến thành công khi học ngoại ngữ thì những yếu tố này nằm ở lĩnh vực tình cảm, ở sự biểu hiện cảm xúc và sự phát triển của bán cầu não trái trội hơn làm cho khả năng phân tích ngôn ngữ, khả năng tư duy phát triển.

Yếu tố cảm xúc

Nghiên cứu cảm xúc là để đi tìm những câu trả lời cho những vấn đề đối lập giữa việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai, từ đó rút ra cho mình cần bổ sung cái gì, cần bỏ cái gì nhằm giúp cho quá trình học ngoại ngữ được tốt hơn.

Lĩnh vực cảm xúc bao gồm nhiều yếu tố: sự thông cảm, lòng tự trọng, tính hướng ngoại, sự ức chế, lo âu, bất chước, nguyện vọng bày tỏ thái độ... Xét từ bản chất của ngôn ngữ, thì bất kì

một biểu hiện cảm xúc nào đều có thể liên quan đến nhận thức khi học ngôn ngữ thứ hai. Đối với trẻ em, chúng cho rằng thế giới xung quanh như đang tập trung vào chúng. Càng lớn lên chúng càng ý thức về mình nhiều hơn. Cái tôi trong chúng bị ảnh hưởng không những ở cách hiểu bản thân mà còn cả bằng việc sử dụng cảm xúc trong quá trình giao tiếp. Alexander Guira đã gọi đó là "*cái tôi ngôn ngữ*". Đó chính là sự tương tác của tiếng mẹ đẻ và sự phát triển của cái tôi – việc bạn tự xác định không thể tách bạn ra khỏi ngôn ngữ, vì nó nằm trong quá trình giao tiếp, một quá trình gửi thông điệp và nhận thông điệp, nó được hình thành, khẳng định và sắp xếp lại. Cái tôi của đứa trẻ là sự linh hoạt, và phát triển trong suốt giai đoạn dậy thì. Khác với người lớn, trẻ em không sợ mắc lỗi trong giao tiếp.

Cảm xúc cũng liên quan đến thái độ trong học ngôn ngữ. Nhận thức của trẻ em về chủng tộc, về văn hoá-dân tộc, giai cấp, ngôn ngữ còn chưa đầy đủ, chưa rõ rệt. Nhưng chính điều đó lại giúp trẻ em thành công hơn khi học ngôn ngữ.

Cảm xúc còn liên quan đến độ tuổi. Trẻ em là những "nhà phê bình" nghiêm khắc trước hành động và lời nói của nhau, vì thế, khác với sự khoan

dung của người lớn, trẻ em tạo ra một áp lực đủ để học ngôn ngữ thứ hai.

Yếu tố ngôn ngữ

Cho đến giờ chúng ta đã đề cập tới một số vấn đề về tâm sinh lý khi so sánh giữa người lớn và trẻ em khi học ngôn ngữ. Vậy yếu tố ngôn ngữ được xem xét như thế nào trong khi so sánh.

Trẻ em khi học hai ngôn ngữ cùng một lúc thường có những chiến lược giống nhau. Nhìn chung, chúng không có sự pha trộn ngôn ngữ. Trẻ em học hai thứ tiếng dễ dàng hơn vì chúng linh hoạt hơn. Hầu hết các nhà nghiên cứu đều khẳng định rằng, quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai ở trẻ em là giống nhau, không có sự can thiệp của ngôn ngữ thứ nhất, chúng tiếp thu ngôn ngữ một cách tự nhiên. Trong khi đó người lớn tiếp thu và lĩnh hội ngôn ngữ một cách có hệ thống và có xu hướng tạo ra những nguyên tắc trên cơ sở những thông tin ngôn ngữ mà họ đã có từ tiếng mẹ đẻ và ở ngôn ngữ thứ hai. Người lớn bị ngôn ngữ thứ nhất can thiệp nhiều hơn so với trẻ em khi học ngôn ngữ thứ hai.

Phân liên hệ

Những nghiên cứu so sánh việc tiếp thu ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ

hai của tác giả H. Douglas Brown, cho thấy chiến lược mà trẻ em dùng khi tiếp thu, tích lũy ngôn ngữ thứ nhất cũng như ngôn ngữ thứ hai dễ dẫn đến thành công. So sánh những điểm chung và khác biệt giữa trẻ em và người lớn trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ cho thấy tác động qua lại của các yếu tố tâm sinh lý, cảm xúc giữa tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ hai. Đồng thời chúng ta cũng thấy tầm quan trọng của một giai đoạn quyết định ảnh hưởng tới thành công trong việc tiếp thu ngôn ngữ. Điều này giúp cho mỗi cá nhân ở các cương vị khác nhau như học viên, giáo viên, các nhà giáo học pháp, các nhà biên soạn giáo trình, các cấp quản lí có cơ sở để đề ra cho mình chiến lược thích hợp cho từng giai đoạn để phát huy những điểm mạnh của mỗi đối tượng, tránh những điều bất lợi, nhằm xây dựng những phương pháp hiệu quả trong học và dạy ngoại ngữ, có được một hệ thống giáo trình, chương trình, hệ thống kiểm tra đánh giá phù hợp, đề ra được số lượng kiến thức phù hợp để có được kết quả cao trong học tập.

NGÔ VĂN ĐỨC*

(Lược dịch trong cuốn PRINCIPLES OF LANGUAGE LEARNING AND TEACHING của H. Douglas Brown, (1993), San Francisco State University, Tina Carver và một số thu hoạch từ phía người dịch). ☐

* Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội